

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 50/2020/DS-ST

Ngày: 13- 8- 2020

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm pH - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Tộ.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn D Quang, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tHg 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-DS ngày 20 tHg 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tHg 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-DS ngày 21 tHg 7 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ liên hệ tố tụng: số 472-474-476 Quang Trung, Phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm. Chức vụ: Tổng giám đốc Sacombank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Tòng. Chức vụ: Giám đốc chi nHh Hà Đông – Sacombank (Giấy ủy quyền số 3983/2019/GUQ – PL ngày 16/12/2019 của Tổng Giám đốc Sacombank về việc ủy quyền ký tham gia tố tụng). Ủy quyền lại cho bà Đinh Thị Ái Liên, trưởng phòng kiểm soát rủi ro Sacombank, chi nHh Hà Đông. Có mặt.

* *Bị đơn:*

1. Ông Vũ Văn D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị H sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã PX, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Vũ Văn H sinh năm 2007. Vắng mặt.

2. Cháu Vũ Văn H sinh năm 2009. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu H: Ông Vũ Văn D sinh năm 1986 (bố đẻ). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã PX, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng trình bày:

Khoản vay số 1: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Giảng Võ, phòng giao dịch Cầu Giấy nay là chi nhánh Hà Đông, phòng giao dịch Vạn Phúc và vợ chồng ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị H có quan hệ tín dụng theo: Hợp đồng tín dụng: LD1806000030 ngày 01/03/2018, ngân hàng cho ông D, bà Hằng vay: 700.000.000 đồng; thời hạn vay 180 tháng; thời điểm trả hết nợ: 02/03/2033. Biện pháp bảo đảm khoản vay là thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 415171; thửa đất số 5-1, tờ bản đồ số 15, tại xã PX, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-MĐ 02167, do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2017 đứng tên ông Vũ Văn D.

Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay ông Vũ Văn D và bà Hoàng Thị H đã thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền là 194.333.081 đồng, trong đó nợ gốc là 70.002.000 đồng, nợ lãi là 124.331.081 đồng. Do ông D, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đồng thời qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ nên ngày 26/08/2019, ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 18/12/2019, ngân hàng đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng tín dụng và thu hồi nợ trước hạn. Tuy nhiên, ông D, bà Hằng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Vì thế, ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Vũ Văn D và bà Hoàng Thị H phải liên đới trả tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 13/8/2020 là 712.373.177 đồng trong đó nợ gốc là 629.998.000 đồng, lãi trong hạn là 79.006.777 đồng, lãi quá hạn là 3.368.400 đồng.

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 14/8/2020 cho đến khi tất toán.

Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Sacombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền

tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản nợ trên là Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất số CE 415171; thửa đất số 5-1; tờ bản đồ số 15 tại xã PX, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-MĐ 02176 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 05/01/2017 đứng tên ông Vũ Văn D.

Khoản vay số 2: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Giảng Võ, phòng giao dịch Cầu Giấy nay là chi nhánh Hà Đông, phòng giao dịch Vạn Phúc và ông Vũ Văn D có quan hệ tín dụng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/6/2018 bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Sacombank đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Vũ Văn D đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 28.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay cá nhân ông Vũ Văn D đã thanh toán cho ngân hàng 10.200.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông D vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/10/2019, ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và cHển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 13/8/2020 thì ông D còn nợ Sacombank theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/6/2018 tổng số tiền là 30.827.356 đồng trong đó nợ gốc là 24.925.116 đồng, nợ lãi là 5.902.240 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2020, chính quyền địa phương xác nhận: Vợ chồng ông Vũ Văn D sinh năm 1986, bà Hoàng Thị H sinh năm 1988 và hai con Vũ Văn H sinh năm 2007, Vũ Văn H sinh năm 2009 hiện đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã PX, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị H:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai gì.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cháu Vũ Văn H, cháu Vũ Văn H. Người đại diện theo pháp luật của cháu H, cháu H: Ông Vũ Văn D (bố đẻ):* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai gì.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến:

+ *Về tố tụng:* Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến quá trình xét xử tại phiên tòa.

+ *Về nội dung:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mỹ Đức sau khi phân tích đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông D, bà Hằng phải trả nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết có mục đích tiêu dùng. Do đó đây là tranh chấp dân sự nên theo quy định tại khoản 03 Điều 26 và điểm b khoản 01 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kHng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 222 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của ngân hàng Sacombank đối với bị đơn ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị H theo hợp đồng tín dụng: LD1806000030 ngày 01/03/2018 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 13/8/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị H phải trả Sacombank tổng số tiền tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 13/8/2020 là 712.373.177 đồng trong đó nợ gốc là 629.998.000 đồng, lãi trong hạn là 79.006.777 đồng, lãi quá hạn là 3.368.400 đồng.

Xét yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của ngân hàng Sacombank đối với cá nhân ông Vũ Văn D theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/6/2018 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 13/8/2020 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc cá nhân ông Vũ Văn D phải trả ngân hàng Sacombank tổng số tiền là 30.827.356 đồng trong đó nợ gốc là 24.925.116 đồng, nợ lãi là 5.902.240 đồng.

[3] Về lãi suất: Bị đơn còn phải thanh toán trả ngân hàng tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả trên số dư nợ gốc kể từ ngày 14/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp:

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: LD1806000030/HĐTC ngày 01/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Thành phố Hà

Nội (số công chứng 880.2018/HĐTC quyền số 06-TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký thế chấp ngày 02/3/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Mỹ Đức là hợp pháp nên có giá trị thi hành. Nếu bị đơn ông D, bà Hằng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng: LD1806000030 ngày 01/03/2018 thì Sacombank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất số CE 415171; thửa đất số 5-1; tờ bản đồ số 15 tại xã PX, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-MĐ 02176 do Sở tài nguyên môi trường cấp ngày 05/01/2017 đứng tên ông Vũ Văn D.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu, sử dụng.

Ngay sau khi bị đơn tất toán thì Sacombank có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông Vũ Văn D.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Buộc bị đơn ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị H phải liên đới trả ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng: LD1806000030 ngày 01/03/2018 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 13/8/2020 là 712.373.177 đồng trong đó nợ gốc là 629.998.000 đồng, lãi trong hạn là 79.006.777 đồng, lãi quá hạn là 3.368.400 đồng.

Buộc bị đơn ông Vũ Văn D phải trả ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/6/2018 tính đến thời

điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 13/8/2020 tổng số tiền là 30.827.356 đồng trong đó nợ gốc là 24.925.116 đồng, nợ lãi là 5.902.240 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

- Trường hợp ông Vũ Văn D, bà Hoàng Thị Hằng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng: LD1806000030 ngày 01/03/2018 thì ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất số CE 415171; thửa đất số 5-1; tờ bản đồ số 15 tại xã PX, Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-MĐ 02176 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2017 đứng tên ông Vũ Văn D theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: LD1806000030/HĐTC ngày 01/3/2018 tại Phòng công chứng số 4 Thành phố Hà Nội (số công chứng 880.2018/HĐTC quyển số 06-TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký thế chấp ngày 02/3/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Mỹ Đức để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ Sacombank cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Ngay sau khi bị đơn tất toán thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp và trả lại giấy tờ thế chấp cho ông Vũ Văn D.

3. Về án phí: Bị đơn ông D, bà Hằng phải chịu 35.618.658 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo hợp đồng tín dụng: LD1806000030. Ông Vũ Văn D phải chịu thêm 1.541.367 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Hoàn trả ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: 686.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002777 ngày 20/5/2020 và 16.503.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002800 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết đối với các bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Huyện Mỹ Đức;
- UBND xã PX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng